TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **132**/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 12 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị G**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Trịnh Khắc T** , sinh năm 1985.

Nơi thường trú: Tổ dân phố 10, phường G, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị G và anh Trịnh Khắc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Trịnh Hùng D, sinh ngày 08/7/2017 cho anh Trịnh Khắc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị

Đinh Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trinh Khắc Tuyên với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi cháu Trịnh Hùng D đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Chị Đinh Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- *Về tài sản chung*: Chị Đinh Thị G và anh Trịnh Khắc T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Đinh Thị G và anh Trịnh Khắc T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đinh Thị G tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị G đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0000363 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Trịnh Khắc T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã B, huyện Yên Sơn (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Công Ánh